

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá gói thầu: **Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường
cho Học viện (từ ngày 11/5/2026 đến ngày 10/7/2026)**

Kính gửi: Quý đơn vị

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

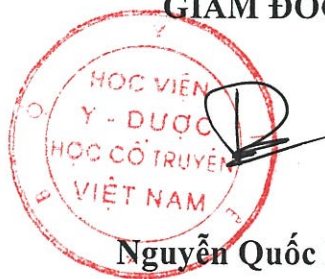
Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam tổ chức triển khai lựa chọn nhà thầu: **Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường cho Học viện (từ ngày 11/5/2026 đến ngày 10/7/2026)**. Học viện kính mời Quý đơn vị tham gia thực hiện. Nếu Quý đơn vị tham gia thực hiện, đề nghị Quý đơn vị có báo giá gửi Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam để tổ chức triển khai thực hiện theo các thông tin sau:

- Địa chỉ nhận báo giá: **Bộ phận Văn thư – Hành chính Quản trị - Phòng A101 tầng 1 nhà A**, Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam, số 2 Trần Phú, Phường Đại Mỗ, Hà Nội.
- Điều kiện của báo giá: Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí khác theo quy định; Cung cấp dịch vụ tại Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Thời gian gửi báo giá chậm nhất ngày 06 tháng 5 năm 2026.
Quý đơn vị phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về giá chào thầu.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Huy



PHỤ LỤC CHI TIẾT DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Thông báo số 1518 /TB-HVYDCT ngày 24 / 4 /2026
của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

1. Tên danh mục thực hiện:

STT	Phòng học, giảng đường	Đvt	Diện tích
I	Hội trường, giảng đường	m ²	328
II	Phòng học, phòng máy tính	m ²	1.978
1	Tầng 1		
-	Phòng Tiếp dân	m ²	28,125
-	Phòng Truyền thống	m ²	150
2	Tầng 2		
-	Phòng Phó Giám đốc (3 phòng)	m ²	84,375
-	Phòng họp 201	m ²	56,25
3	Tầng 3		
-	Phòng Giám đốc	m ²	56,25
-	Phòng học, phòng họp 304 - 306	m ²	140,625
-	Phòng Bí thư Đảng ủy	m ²	56,25
4	Tầng 4		
-	Phòng học 401	m ²	56,25
-	Phòng máy 402	m ²	56,25
-	Phòng học 403	m ²	56,25
-	Phòng học 404 - 406	m ²	140,625
-	Phòng học 405	m ²	56,25
-	Phòng học 407	m ²	84,375
5	Tầng 5		
-	Phòng học 501	m ²	56,25
-	Phòng học 502	m ²	56,25
-	Phòng học 503	m ²	84,375
-	Phòng học 504 - 506	m ²	140,625



-	Phòng học 505	m ²	84,375
-	Phòng học 507	m ²	56,25
6	Tầng 6		
-	Phòng học 601	m ²	56,25
-	Phòng học 602	m ²	56,25
-	Phòng học 603	m ²	84,375
-	Phòng học 604 - 606	m ²	140,625
-	Phòng học 605	m ²	84,375
-	Phòng học 607	m ²	56,25
III	Phòng Labo thực hành xét nghiệm	m²	1.462,50
1	Tầng 7	m²	
-	Phòng 1 (711 + 709 + 707)	m ²	112,5
-	Phòng 2 (705)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (701 + 703)	m ²	84,375
-	Phòng 4 (708 + 710)	m ²	84,375
-	Phòng 5 (704 + 706)	m ²	84,375
-	Phòng 6 (702)	m ²	56,25
2	Tầng 8	m²	
-	Phòng 1 (807 + 809 + 811)	m ²	112,5
-	Phòng 2 (805)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (801 + 803)	m ²	84,375
-	Phòng 4 (808 + 810)	m ²	84,375
-	Phòng 5 (804 + 806)	m ²	84,375
-	Phòng 6 (802)	m ²	56,25
3	Tầng 9	m²	
-	Phòng 1 (901)	m ²	56,25
-	Phòng 2 (902)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (903)	m ²	56,25
-	Phòng 4 (904)	m ²	56,25
-	Phòng 5 (906)	m ²	56,25
-	Phòng 6 (908)	m ²	56,25
4	Tầng 10	m²	
-	Phòng 1 (1001)	m ²	56,25

-	Phòng 2 (1002)	m ²	56,25
-	Phòng 3 (1004)	m ²	56,25
IV	Sảnh, tam cấp, hành lang cầu thang, sân thượng Nhà A	m²	5.202
V	Các khu vệ sinh Nhà A	m²	798
VI	Sân, đường, vườn nội bộ	m²	4.800
VII	Khu Nhà H	m²	160
	Phòng học	m ²	136
-	Nhà vệ sinh	m ²	24
VIII	Viện nghiên cứu Y dược cổ truyền Tuệ Tĩnh	m²	147
	Hành lang, cầu thang dãy Nhà E	m ²	131
-	Khu vệ sinh Nhà E	m ²	16
IX	Nhà D	m²	520
-	Tầng 3	m ²	260
-	Tầng 4	m ²	260
X	Khu Nhà B	m²	2.490
-	Tầng 7	m ²	830
-	Tầng 8	m ²	830
-	Tầng 9	m ²	830

1.1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1.1. Yêu cầu chung:

Đội ngũ nhân viên lành nghề và chuyên nghiệp, máy móc thiết bị và hóa chất làm sạch chuyên dùng, hiện đại. Công việc được phân chia theo khu vực:

- Hội trường, giảng đường
- Phòng học, phòng máy tính
- Phòng Labo thực hành xét nghiệm
- Phòng làm việc Ban Giám đốc
- Sảnh, tam cấp, hành lang cầu thang, sân thượng Nhà A
- Các khu vệ sinh Nhà A
- Sân, đường, vườn nội bộ
- Khu Nhà H
- Viện nghiên cứu Y dược Tuệ Tĩnh
- Khu nhà mặt tiền
- Nhà D
- Khu Nhà B.

1.1.2. Yêu cầu cụ thể

a. Đối tượng làm sạch:

- Toàn bộ mặt sàn;
- Toàn bộ tường, trần, cửa, lan can, tay vịn, thông gió...

- Toàn bộ máy móc trang thiết bị thông dụng như giường, ghế, bàn, tủ, kệ, hộp đèn, bảng hiệu, thiết bị gắn với công trình hạ tầng...
- Toàn bộ khu nhà vệ sinh.

b. Yêu cầu làm sạch:

- Khử khuẩn
- Quét sàn(gồm cả sàn cầu thang, thang máy, balcon, sân thượng, sân vườn, đường đi, thảm cỏ...)
- Quét mạng nhện
- Lau chùi cửa đi, cửa sổ, thông gió, khung nhôm, cửa kính, tường kính, công tắc các loại, tay vịn các loại,...
- Lau thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu, gương, hộp đựng xà bông...
- Lau chùi trang thiết bị thông dụng và trang thiết bị liên tường: Giường, ghế, tủ, kệ, quạt, thiết bị gắn với công trình hạ tầng, hộp đèn, bảng hiệu...
- Kiểm tra và xử lý chống bị rác làm nghẹt nước sân thượng, nóc nhà, balcon, senô, máng xối...
- Kiểm tra và thông cống rãnh định kì (các cống nằm nổi trên mặt đất).
- Làm vệ sinh thùng rác hàng ngày.
- Đặt bao bì nilon vào thùng rác.
- Chà sàn định kì bằng máy.
- Thu gom rác về nơi tập kết chung của Học viện (bao gồm cả thu gom rác sau cắt cỏ, tỉa cây kiểng).
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, lấy hết rác trong ngày, không để tồn đọng.
- Thực hiện thu gom, vận chuyển (đẩy) rác thải sinh hoạt từ điểm tập kết trong khuôn viên Học viện đến điểm tập kết rác trên đường Trần Phú theo vị trí do Học viện quy định; bảo đảm đúng thời gian, đúng địa điểm, tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và vệ sinh chung.

b.1. Chi tiết

TT	Nội dung	Số lần/ ngày	Số lần/ tuần	Số lần/ tháng	Số lần/ quý	Độ xuất (khi có yêu cầu)
1	- Quét dọn, lau bàn, ghế, sàn, tường	2				
2	- Nhật giấy, rác bản và ban công phòng.	3				
3	- Tẩy keo cao su bám dính sàn, bàn, ghế; làm sạch sàn phòng.		2			
4	- Quét mạng nhện, bụi trần, tường phòng; làm sạch chân tường phòng, tẩy các vết bẩn trên tường bằng hóa chất.		2			
5	- Vệ sinh thùng rác, phân loại thay túi nilon đựng rác, đổ rác thải.	2				
6	- Làm sạch cây đựng nước uống, đổ nước thải (nếu có)	1				
7	- Quét dọn hành lang, cầu thang của tòa nhà.	1				

8	- Làm sạch sàn hành lang, cầu thang bộ (bao gồm: sàn hành lang, chiếu nghỉ, các bậc tam cấp cầu thang, tay vịn cầu thang) bằng hóa chất.	1				
9	- Làm sạch buồng thang máy (gồm trần, sàn, tường, cửa, các chi tiết trang trí, ...) bên trong và bên ngoài.	1				
10	- Làm sạch các hộp kỹ thuật, bình cứu hỏa			1		
11	- Quét mạng nhện, bụi bẩn bám cầu thang bộ, trần, tường của các khu vực này.		1			
12	- Làm sạch chân tường, tẩy các vết bẩn trên tường bằng hóa chất.			1		
13	- Quét dọn, làm sạch sàn sảnh chính, bậc tam cấp	2				
14	- Làm sạch cửa kính ra vào sảnh (mặt trong và mặt ngoài tòa nhà)		1			
15	- Giặt thảm chùi chân tại cửa sảnh (nếu có)		1			
16	- Quét bụi bẩn, mạng nhện bám vào tường, trần; Làm sạch chân tường, tẩy các vết bẩn trên tường bằng hóa chất; Làm sạch vách kính (mặt bên trong); Làm sạch vách kính và tường đá mặt ngoài (dưới 4 m)			2		
17	- Làm sạch sàn nhà, đá ốp tường	1				
18	- Làm sạch các trang thiết bị nhà vệ sinh như gương, bồn cầu, bồn tiểu, chậu rửa, vòi nước, van nước.	1				
19	- Khử mùi và khử trùng nhà vệ sinh	1				
20	- Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa của các phòng vệ sinh, vách kính, vách ngăn giữa các phòng vệ sinh (mặt bên trong và bên ngoài)		2			
21	- Quét mạng nhện, bụi bẩn trần, tường nhà, bóng đèn, công tắc điện		1			
22	- Giặt thảm chùi chân trước cửa nhà vệ sinh (nếu có)		1			
23	Vệ sinh trang thiết bị thông	01				

	dụng hàng ngày					
24	Vệ sinh trang thiết bị liên tường		01			
25	Vệ sinh định kì(gồm quạt hút, quạt tường, máy lạnh...)		01			
26	Vệ sinh quạt trần định kì(gồm vệ sinh quạt trần, hút mạng nhện)			01		
27	Gom chất thải rắn hàng ngày (gồm đặt bao ninol vào thùng chứa chất thải, thu gom rác sau cắt cỏ, tỉa cây kiểng)	01				
28	Làm sạch thùng chứa chất thải hàng ngày	01				
29	Chà sàn bằng máy định kì			01		
30	Quét sân, đường đi	01				
31	Kiểm tra & thông cống rãnh định kì			01		
32	Chăm sóc cây xanh					
32.1	Bón phân			01		
32.2	Cắt xén thảm cỏ và cây trồng mảng			01		
32.3	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh, côn trùng gây bệnh			01		
32.4	Dọn, tỉa lá vàng, lá khô héo khi có lá vàng rụng			01		
33	Đẩy rác thải sinh hoạt tại điểm tập kết trong khuôn viên của Học viện tới điểm tập kết theo quy định trên đường Trần Phú (vị trí theo quy định của Học viện) và hoàn trả lại mặt bằng sau khi hoàn thành công việc	01				

b.2. Một số yêu cầu với nhà cung cấp dịch vụ

- Trang bị dụng cụ phục vụ làm sạch.
- Tự trang bị máy móc, thiết bị phục vụ làm sạch.
- Tự trang bị hóa chất làm sạch phù hợp.
- Có hợp đồng lao động với nhân viên đúng quy định.
- Nhân viên phải được trang bị phương tiện bảo hộ lao động đúng quy định.
- Nhân viên phải được kiểm tra sức khỏe định kỳ.
- Nhân viên không ở lại Học viện khi hết giờ làm việc (trừ một số vị trí có yêu cầu làm việc).
- Ngoài công việc thực hiện hàng ngày & định kì theo quy định, phải bố trí đủ nhân viên trực thường xuyên để giải quyết các yêu cầu làm sạch đột xuất.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm cung cấp và sử dụng những trang thiết bị làm sạch phù hợp tùy thuộc vào công việc, đảm bảo đạt tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn về vệ sinh, đặc biệt là công tác phòng, chống nhiễm khuẩn tại Học viện.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đảm bảo sử dụng các loại hoá chất được cấp phép sử dụng phù hợp với các bề mặt vật liệu của Học viện, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, kéo dài tuổi thọ các bề mặt vật liệu cũng như tăng tính thẩm mỹ của bề mặt vật liệu.

- Có Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách rõ ràng chi tiết cho từng vị trí.

- Có giải pháp kỹ thuật, máy móc thiết bị, biện pháp tổ chức thực hiện, biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình thực hiện vệ sinh làm sạch.

- Có quy trình thực hiện vệ sinh làm sạch đối với từng vị trí, từng công việc. *CB*

